

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO **HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2025**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên

PHẦN 1: HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

I. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN

A. Thuận lợi

- Các cơ quan chức năng tăng cường kiểm tra hàng gian, hàng nhái, hàng giả, góp phần làm hạn chế hàng kém chất lượng, không rõ nguồn gốc lưu thông trên thị trường;
- Các chính sách thuế của Nhà nước chuyển các hộ kinh doanh có doanh thu lớn chuyển lên doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh khai thuế, xuất hóa đơn điện tử kết nối với cơ quan thuế làm cho thị trường ngành giống ngày càng minh bạch hơn;
- Kịp thời sửa chữa, cải tạo hệ thống máy sấy, chế biến đi vào hoạt động ổn định đã nâng công suất chế biến hạt giống, đảm bảo cung ứng kịp thời hạt giống theo yêu cầu thị trường;
- Gia công về sấy, chế biến cho các đối tác để khai thác triệt để và hiệu quả cơ sở vật của SSC;
- Cơ hội phát triển và bán hàng các giống bản quyền mới của Tập đoàn chọn tạo;

B. Khó khăn

- Hội nhập kinh tế toàn cầu tạo ra nhiều cơ hội, đồng thời doanh nghiệp cũng phải vượt qua nhiều thách thức để tồn tại và phát triển.
- Giá nông sản biến động ảnh hưởng đến nhu cầu hạt giống các loại không ổn định;
- Tình hình cạnh tranh mạnh trên thị trường hạt giống, nhất là sự tăng cường tiếp thị của các công ty giống nước ngoài và sự chuyển đổi kinh doanh ngành giống của một số công ty trong nước.
- Giá vật tư nông nghiệp, lao động phổ thông tăng cao, chi phí sản xuất, chi phí vận chuyển tiếp tục tăng dẫn đến phải tăng giá thu mua nguyên liệu của hầu hết các loại hạt giống.
- Một số sản phẩm hạt giống sản xuất hoặc dự trữ không đầy đủ, kịp thời làm cho việc bán hàng bị gián đoạn, làm mất đi cơ hội kinh doanh và ảnh hưởng đến hoạt động phát triển thị trường;
- Tình hình cạnh tranh về thị trường và vùng nguyên liệu giữa các công ty ngày càng gay gắt.
- Các chính sách thuế của Nhà nước thay đổi ảnh hưởng nghiêm trọng đến hệ thống đại lý;
- Giá lúa lương thực giảm ảnh hưởng đến hiệu quả của người nông dân, nông dân tiết kiệm hoặc thay đổi không đầu tư để mua giống.
- Giá vốn và chi phí đầu vào tăng, hàng tồn kho nhiều, rủi ro trong kinh doanh về kiểm soát chất lượng và bảo quản hàng hóa trong kho
- Nhân sự quản lý khối kinh doanh marketing biến động

1. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM	TH	CK	TH/KH	TH/CK
Doanh thu	Trđ	427.000	302.991	388.063	71,0%	78,1%
Chênh lệch giá	Trđ	143.400	87.430	111.188	61,0%	78,6%
% CLG/DT		34%	29%	29%	85,9%	100,7%
Chi phí BH	Trđ	30.787	27.839	25.787	90,4%	108,0%
CFBH/DT	%	7,2%	9,2%	6,6%	127,4%	138,3%
Chi phí QL	Trđ	41.645	39.254	37.583	94,3%	104,4%
CFQL/DT	%	9,8%	13,0%	9,7%	132,8%	133,8%
Lợi nhuận trước thuế	Trđ	70.968	20.555	53.999	29,0%	38,1%
Lợi nhuận sau thuế	Trđ	56.695	13.850	42.519	24,4%	32,6%
ROS (LN/DT)	%	13,28%	4,57%	10,96%	34,4%	41,7%
Tổng tài sản	Trđ	526.658	510.063	526.658	96,8%	96,8%
ROA	%	11%	2,72%	8,07%	25,2%	33,6%
Vốn CSH	Trđ	383.027	366.091	383.027	95,6%	95,6%
ROE	%	15%	3,78%	11,10%	25,6%	34,1%
Chi phí lãi vay	Trđ	2.714	3.858	2.714	142,1%	142,1%
EBIT	Trđ	73.682	24.412	56.713	33,1%	43,0%
Khấu hao	Trđ	13.985	12.875	13.985	92,1%	92,1%
EBITDA	Trđ	87.667	37.288	70.698	42,5%	52,7%
EPS	Đ/cp	-	3.792	3.512	0,0%	108,0%

Ghi chú: LNTT và LNST của năm 2025 là từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính của công ty

✓ **MẶT LÀM ĐƯỢC:**

1. Công tác chăm sóc khách hàng và hỗ trợ khách hàng có cải thiện;
2. Kiểm soát giá thị trường, điều tiết hàng hóa tốt;
3. Thuê chuyên gia tổ chức Tập huấn về chính sách thuế mới cho hệ thống đại lý và cán bộ nhân viên khối kinh doanh;
4. Xử lý tốt khiếu nại khách hàng về chất lượng hạt giống
5. Kiểm soát và thu hồi công nợ tốt.

✓ **MẶT TỒN TẠI:**

1. Chưa đánh giá lại hiệu quả chính sách bán hàng đã triển khai trong tháng
2. Triển khai chính sách bán hàng thiếu đồng bộ (đặc biệt là nhóm rau màu).
3. Công tác xúc tiến mô hình cho nhóm rau và bắp ngọt còn yếu kém.
4. Chưa phát huy kênh phân phối nhằm đáp ứng mục tiêu. Chưa phát huy hiệu quả Key Account;
5. Kiểm soát giá bán đến hệ thống còn thiếu chặt chẽ, chưa hiệu quả đối với nhóm bắp nếp.

6. Rủi ro về hóa đơn chứng từ trong hoạt động bán hàng của Công ty khi cơ quan thuế kiểm soát chặt;
7. Hàng hóa tồn kho lớn, thời gian bảo quản dài ảnh hưởng đến chất lượng; nên công tác bảo quản, quản lý phải quan tâm giảm tồn thất;
8. Công ty bị xử phạt hành chính về thuế năm 2024; ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh;
9. Việc quy hoạch vùng nguyên liệu sản xuất lúa thuần không ổn định chưa đáp ứng được chiến lược phát triển tại Đồng bằng Sông Cửu Long; triển khai sản xuất bắp, rau màu giá thành cao; vùng nguyên liệu không ổn định; công suất sấy, chẻ biến vào cao điểm chưa đáp ứng phải thuê ngoài, không chủ động nên gia tăng rủi ro chất lượng sản phẩm

1. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

(ĐVT: Triệu đồng)

TT	Tiêu chí	2025	2024	% Tăng/Giảm	Tỷ trọng
					2024
1	Tài sản ngắn hạn	312.888	320.398	98%	61%
2	Tài sản dài hạn	197.175	206.260	96%	39%
Tổng tài sản		510.063	526.658	97%	100%

Tổng tài sản Công ty năm 2025, giảm so với năm 2024 là 3%. Cụ thể, tài sản ngắn hạn giảm 2% đạt 7.510 triệu đồng chủ yếu do hàng tồn kho của Công ty tăng, các khoản phải thu ngắn hạn giảm trong khi tiền và các khoản tương đương tiền tăng. Tài sản dài hạn giảm 4% đạt 9.085 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 39% trong cơ cấu tài sản Công ty năm 2024.

b. Tình hình nợ phải trả

(ĐVT: Triệu đồng)

TT	Tiêu chí	2025	2024	% Tăng/ Giảm
1	Nợ ngắn hạn	143.972	143.631	100%
2	Nợ dài hạn			
	Tổng nợ	143.631	156.869	92%

Trong cơ cấu nợ phải trả của Công ty, Công ty không sử dụng nợ dài hạn trong cả hai năm 2025 và 2024. Khoản mục nợ ngắn hạn năm 2025 không tăng giảm nhiều so với 2024.

c. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu tài chính	ĐVT	2025	2024
I	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,17	2,23
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,27	1,59
II	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	27,77%	26,78%
2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	38,44%	37,20%

III	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
1	Vòng quay Hàng tồn kho	Lần	1,67	3,02
2	Doanh thu thuần/Tổng tài sản (bình quân)	Lần	0,75	0,56
IV	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
1	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,57%	14,03%
2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (bình quân)	%	3,70%	11,01%
3	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (bình quân)	%	2,67%	7,93%
4	Hệ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	8,16%	13,58%

Trong năm 2025, những cải tiến, chính sách và quản lý mà Công ty đã đạt được như sau:

d. Công tác quản lý Công ty:

- Triển khai mô hình ma trận phân quyền theo Tập đoàn Vinaseed;
- Hệ thống quy chế được bổ sung cập nhật theo quy định của pháp luật;
- Sắp xếp và tổ chức lại khối sản xuất, sáp nhập Phòng Sản xuất vào Chi nhánh Phú Giáo, từ tháng 9/2025;
- Sắp xếp và tổ chức lại khối kinh doanh và Marketing -PTSP từ ngày 01/01/2026, tăng cường sự phối hợp giữa bộ phận marketing và kinh doanh bán hàng
- Tăng cường đào tạo kỹ năng quản lý cho cán bộ cấp trung;
- Chính sách hoạt động: Xây dựng vùng nguyên liệu sản xuất ổn định.
- Tập trung phát triển các giống lúa thuần VNR98 và giống bắp Diamond 999;

PHẦN 2: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2026

1. Kế hoạch kinh doanh năm 2026

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026	Thực hiện năm 2025	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ tăng trưởng 2026/2025	Tỷ lệ tăng trưởng 2026/2024
1	Doanh thu	Tỷ đồng	385,2	302,9	388,0	127%	99%
2	Lãi gộp	Tỷ đồng	103,6	87,4	111,1	119%	93%
3	LNTT	Tỷ đồng	50,0	20,5	53,9	244%	93%
4	LNST	Tỷ đồng	40,0	13,8	42,5	290%	94%

(Ghi chú : Do kết quả thực hiện năm 2025, phát sinh các chi phí bất thường làm giảm các chỉ tiêu về LNTT & LNST, nên kế hoạch năm 2026 sẽ so sánh mức tăng trưởng với kết quả thực hiện năm 2024)

2. Kế hoạch Đầu tư XDCB năm 2026

TT	Hạng mục	Dự toán (VNĐ)	Thời gian triển khai	Ghi chú
I	CN Củ Chi	2.500.000.000		
1	Cải tạo lớn và cơ giới hóa		Quý 01/2026	
2	Cơ giới Kho 5 & bin sấy			
3	Hệ thống lầy, filter bụi			
4	Xe nâng 3 tấn (đã qua sử dụng)			
II	CN Cờ Đỏ	2.000.000.000	Quý 01/2026	
1	Sắp xếp lại hệ thống sấy			Nâng diện tích kho chứa
2	Đầu tư thiết bị, di dời hệ thống CL3, kết nối hệ thống sấy 150 tấn			
3	Kè làm hàng rào quanh nhà máy			
	TỔNG CỘNG	4.500.000.000		

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

a. Công tác tổ chức, quản trị:

- Triển khai sắp xếp tổ chức lại khối kinh doanh, sáp nhập Phòng Kinh doanh 1 & Phòng kinh doanh 2 thành **Phòng Kinh doanh**. Chuyển Chi nhánh Cambodia thành Văn phòng Đại diện;
- Nâng cao năng suất lao động, tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Xây dựng quy chế quản trị rủi ro để hạn chế thấp nhất các rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh & tuân thủ các khuyến nghị và đề xuất của Ban Kiểm toán nội bộ, kiểm toán bên ngoài qua hoạt động kiểm toán thực tế tại Công ty;
- Tăng cường công tác đào tạo kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ trong hoạt động sản xuất kinh doanh;

b. Công tác đầu tư

- Cải tạo và nâng cấp thiết bị sấy, chế biến hạt giống ngô;
- Tiếp tục cải tạo hệ thống nhà màng, nhà lưới tại CN Phú Giáo và CN Lâm Hà;

c. Công tác kinh doanh

- Tiếp tục duy trì và phát triển sản phẩm bản quyền nhằm nâng cao tỷ suất lợi nhuận;
- Tăng cường công tác, hợp tác với Viện, Trường, Công ty thành viên, Trung tâm nghiên cứu trong và ngoài nước để khảo nghiệm, đánh giá, trình diễn, hội thảo giống mới về bắp, lúa; khảo nghiệm nhập nội những giống rau lai mới;
- Phối hợp với VRI để đưa ra các giống mới phù hợp thị hiếu, nhằm tăng sản phẩm kinh doanh;
- Hợp tác với các công ty trong và ngoài nước để phân phối và chuyển giao sản phẩm kinh doanh;
- Mở rộng thị trường & hệ thống kênh phân phối, tăng cường công tác dịch vụ sau bán hàng;
- Tập trung tiêu thụ sản phẩm tồn kho lớn như lúa thuần OM5451, lúa lai HR182, bắp nếp CX247, bắp vàng SSC 587, SSC 586 phối hợp với Tập đoàn để giảm rủi ro cho hoạt động kinh doanh của Công ty;

d. Công tác sản xuất – Chế biến bảo quản – Quản lý chất lượng

- Phối hợp cùng với Tập đoàn Vinaseed Quy hoạch vùng sản xuất bền vững, có kế hoạch phòng ngừa rủi ro do thiên tai, thời tiết, mùa vụ;
- Tham gia dự án phát triển bền vững, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và đổi mới công nghệ của Tập đoàn;
- Tăng cường sự phối hợp với các đơn vị thành viên trong Tập đoàn để nâng cao hiệu quả công tác sấy, chế biến, quản lý chất lượng;
- Duy trì, cải tiến, kiểm soát hệ thống quản lý chất lượng và các công cụ đo lường trong sản xuất, chế biến và bảo quản hạt giống trong Nhà máy;

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Lương Tuấn Tài